TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/DS-ST
Ngày: 30-09-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2022/QĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; đại diện theo ủy quyền (xin vắng).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 (vắng mặt) và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt); địa chỉ cư trú: Ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu của nguyên đơn:

Ngày 25/10/2019, ông Trần Văn Kh có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn L vay 35.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm hoàn vốn, lãi suất đôi bên thỏa thuận 5%/tháng. Do gia đình anh L làm ăn thất bại nên

không có trả lãi và ông Kh cũng không yêu cầu, chỉ yêu cầu trả vốn vay, nhiều lần anh chị hứa hẹn nhưng không trả. Nay yêu cầu vợ chồng chị Th, anh L trả nợ gốc 35.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán lãi theo quy định pháp luật từ ngày 25/10/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngày 28/9/2021, đại diện của nguyên đơn có văn bản gửi Tòa án, đồng ý với ý kiến chị Th là số tiền vay 34.000.000 đồng, về lãi suất rút lại không yêu cầu.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án ngày 02/8/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày ý kiến:

Có vay mượn nợ ông Kh, hiện còn nợ 34.000.000 đồng.

Đồng bị đơn anh Nguyễn Văn L, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Ông Trần Văn Kh khởi kiện vợ chồng chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn L đòi tiền vay còn nợ. Quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông Kh yêu cầu vợ chồng chị Th, anh L thanh toán tiền vay còn nợ; việc vay nợ được chị Th là vợ anh L thừa nhận, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vay: Ông Kh yêu cầu vợ chồng anh L chị Th thanh toán tiền vay 35.000.000 đồng, chị Th thừa nhận nợ 34.000.000 đồng; phía đại diện nguyên đơn cũng có văn bản đồng ý số tiền mà chị Th thừa nhận còn nợ 34.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng chị Th liên đới

thanh toán cho ông Kh. Do đó, buộc vợ chồng chị Th liên đới thanh toán số tiền tiền nợ gốc 34.000.000 đồng cho ông Kh là phù hợp (bút lục số 18, 37, 38).

[3] Đối với anh Nguyễn Văn L, Tòa án tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Vì vậy, buộc anh L có trách nhiệm liên đới cùng chị Th thanh toán tiền cho ông Kh là phù hợp.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Kh, buộc vợ chồng chị Th, anh L liên đới thanh toán tiền vay cho ông Kh 34.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng chị L chậm trả tiền còn phải chịu lãi suất, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Nguyên đơn rút lại phần yêu cầu trả lãi nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể số tiền án phí phải chịu là 34.000.000 đồng x 5% = 1.700.000 đồng, buộc vợ chồng chị Th chịu án phí 1.700.000 đồng.

Ông Kh không phải chịu án phí, ông là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Kh về việc khởi kiện vợ chồng chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn L đòi thanh toán tiền vay.

- Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn L liên đới thanh toán tiền vay cho ông Kh 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng chị Th chậm thanh toán tiền thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vợ chồng chị Th phải chịu là 1.700.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính